

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HSST
Ngày : 26/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân*:

1/. Ông PHẠM VĂN TUYÊN

2/. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG

- **Thư ký phiên tòa**: Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa**: Bà HOÀNG THỊ THẨM - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 26 tháng 6 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2018/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/QĐ-HSST ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ BÍCH N.** Sinh ngày 13 tháng 11 năm 1982. Nơi sinh: Thừa Thiên - Huế. Nơi ĐKNKTT: Tổ 19, Phường 12, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: Tổ 19, Phường 12, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Nội trợ. Trình độ học vấn: Lớp 5/12. Con ông: Nguyễn Đắc S, sinh năm 1951; Con bà: Lê Thị H, sinh năm 1949. Hiện ở tại: Tổ 19, Phường 12, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chồng: Nguyễn Phúc Q (đã ly hôn), có 01 con, sinh năm 1999. Hiện ở tại: 10 - N, Phường 1, thành phố Đ, Lâm Đồng. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại bản án số 04/2011/HSST ngày 13/01/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; 2/ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 44/QĐ ngày 29/10/2014 của Công an thành phố Đ, Lâm Đồng: phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị bắt ngày 22/01/2018. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích N là đối tượng nghiện chất ma túy (Methamphetamine) từ năm 2014. Quá trình sử dụng ma túy, N có biết một người tên B Nam Ban (không rõ lai lịch, địa chỉ). Ngày 19/01/2018 Nguyễn Thị Bích N đến khu vực đường N, Phường 8, thành phố Đ, Lâm Đồng gặp B Nam Ban, mua 04 gói ma túy với giá 800.000 đồng với mục đích đem về sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Ngọc cất giấu số ma túy vừa mua vào trong người để sử dụng dần. Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 22/01/2018, Nguyễn Thị Bích N đến Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ để gọi đồ thăm nuôi cho người thân thì bị Công an thành phố Đ kiểm tra, bắt quả tang N đang tàng trữ số ma túy đã mua trước đó trong người.

Tại Kết luận giám định số 494/GĐ-PC54 ngày 24/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nilon được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,3247 gam là Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích N không thắc mắc hay khiếu nại gì về Kết luận của Cơ quan giám định nói trên và khai nhận vào ngày 19/01/2018 bị cáo đã có hành vi mua Methamphetamine của một đối tượng tên Bình Nam Ban (không rõ lai lịch) tại thành phố Đ, Lâm Đồng, sau đó giấu vào trong người với mục đích để sử dụng và đến chiều ngày 22/01/2018, khi bị cáo đi thăm nuôi người thân đang bị tạm giam thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng kiểm tra, bắt giữ, thu giữ số ma túy N đang tàng trữ gồm 0,3247 gam Methamphetamine, với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo cũng không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Tại Cáo trạng số 78CT-VKS ngày 25/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Nguyễn Thị Bích N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Bích N khai nhận có mua của một người tên Bình Nam Ban 800.000 đồng Methamphetamine vào ngày 19/01/2018, sau đó tàng trữ trong cốp xe để sử dụng nhưng chưa sử dụng, đến chiều ngày 22/01/2018 thì bị Công an thành phố Đ, Lâm Đồng phát hiện, bắt giữ như Cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo tàng trữ 0,3247 gam Methamphetamine có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N từ 18 đến 24 tháng tù và phạt bổ sung từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng. Về xử lý vật

chứng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Bích N: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép các chất ma túy, trong đó có Methamphetamine, một loại ma túy tổng hợp là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo mua và tàng trữ 0,3247 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Bích N đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo tàng trữ ma túy với khối lượng 0,3247 gam Methamphetamine là số lượng ma túy không lớn nên không thuộc tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 vì vậy bị cáo chỉ bị xét xử theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo qui định tại điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, cần áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét hiện bị cáo không có việc làm và không xác định được bị cáo có thu nhập gì từ việc Tàng trữ trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm có: Hai phong bì đã được niêm phong, trong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích N 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2018.

[3]. Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy: 02 phong bì đã niêm phong đựng vật chứng còn lại sau giám định và bao gói vật chứng trước khi giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 28/5/2018).

[4]. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về lệ phí, án phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình